TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 18-7-2017
"V/v: Tranh chấp về ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu
Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Lai
Bà Đặng Thị Thảo
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lã Ngọc Tiền - Thư ký TAND tỉnh Nam Định.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:**
Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12/6/2017 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 186/2017/HNGĐ-ST ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXX-PT ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1976; chỗ ở: Tổ 11 L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Quang C, sinh năm 1963; tạm trú: Tổ 11 L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn anh Phạm Quang C.

Tại phiên toà phúc thẩm: Chị N, anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh N trình bày:

Chị và anh Phạm Quang C tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đã được hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng ly thân từ tháng 12 năm 2016. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Phạm Thành N, sinh ngày 02/5/2015 hiện chị đang nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là anh Phạm Quang C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thanh N đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên trong cuộc sống vợ chồng hay xảy ra xích mích. Tuy nhiên, chưa đến mức trầm trọng để ly hôn. Anh xác nhận tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thành N, sinh ngày 02/5/2015. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 19/4/2017, tại nơi chị N, anh C sinh sống chính quyền địa phương cung cấp: Quá trình chung sống chị N và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách quan điểm sống không hợp nhau, mẫu thuẫn trầm trọng từ khi chị N bỏ đi, tổ dân phố không thể hòa giải được. Nay chị N xin ly hôn anh C, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị được ly hôn, để anh chị ổn định cuộc sống. Anh chị có 01 con chung là cháu N được 2 tuổi, hiện đang ở cùng chị N, công việc chị N ổn định thu nhập đủ nuôi con, anh C làm thợ xây công việc thường xuyên đi theo công trình. Đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo pháp luật.

Tại bản án số 186/2017/HNGĐ-ST ngày 09/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Quang C.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Thành N, sinh ngày 02/5/2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thanh N không yêu cầu anh Phạm Quang C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/5/2017 anh C kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giao con chung là Phạm Thành N cho anh nuôi dưỡng do chị N không bảo đảm môi trường nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị N giữ nguyên đơn khởi kiện. Anh C giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên-Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về đường lối giải quyết vụ án, tính đến ngày xét xử phúc thẩm cháu Phạm Thành N dưới 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa phúc thẩm chị N cam kết sẽ cải tạo chỗ ở tốt hơn để nuôi dưỡng cháu N. Về án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử, xét kháng cáo của anh Phạm Quang C thấy rằng:

[1] Chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Quang C trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có một con chung là Phạm Thành N, sinh ngày 02/5/2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh C và chị N đều đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại thời điểm xét xử phúc thẩm ngày 18/7/2017 cháu N mới được 26 tháng 16 ngày tuổi, hiện chị N đang nuôi dưỡng. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định "Con dưới ba sáu tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...". Vì vậy, cấp sơ thẩm giao cháu Phạm Thành N cho

chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm chị N cam kết tiếp tục cải tạo chỗ ở để bảo đảm môi trường tốt hơn để nuôi dưỡng cháu N, đồng thời theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi ở của chị N và lời trình bày của Chủ cơ sở may T đều phản ánh chị N làm nghề may thu nhập hàng tháng ổn định. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh C.

[2] Do giữ nguyên án sơ thẩm nên anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015. Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Quang C. Giữ nguyên án sơ thẩm về phần con chung.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Quang C.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thành N, sinh ngày 02/5/2015 cho chị Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Quang C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự phúc thẩm**:** Anh Phạm Quang C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 03569 ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Anh C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 03392 ngày 17/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Vũ Thị Thu

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND TP Nam Định;
- VKSND TP Nam Định;
- Chi cục THADS TP Nam Định;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.